

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạo

Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đậu H, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đậu D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; có vợ: Lương Thị H (đã chết); con: Nguyễn Việt H, sinh năm 2005; tiền án: có 01 tiền án, ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 18/12/2020. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị M, sinh ngày 08/10/1966; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1986, chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Nh, sinh ngày 14/02/1961, nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Cao Thị Lan Th, sinh ngày 14/4/2003; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng*: Ông Cao Minh T, nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; là bố chị Cao Thị Lan Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2020, Nguyễn Đậu H đi xe buýt từ nhà nghỉ của chị Trần Thị Nh ở khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đến cửa hàng bán đồ gỗ nội thất “Mai Bé” của chị Hoàng Thị M thuộc tổ dân phố M, phường Q, thị xã B. Khi đến, H gặp chị M rồi đưa ra thông tin gian dối là mình mới xây nhà trị giá 2,5 tỷ đồng ở phía sau lưng Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn nên muốn đặt mua 01 một bộ bàn ghế bằng gỗ Mun, trị giá 200.000.000 đồng và hai tủ đựng áo quần 16.000.000 đồng. Quá trình trao đổi với chị M, H giả vờ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen rồi như đang nói chuyện với ai đó về việc gửi hai thùng sơn từ thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ra thị xã Ba Đồn. Sau khi lấy được lòng tin của chị M, H nói với chị M “Chị cho em mượn mấy triệu để lấy hai thùng sơn, tý nữa vợ em đang đi mua ít đồ trong Đồng Hới ra rồi em gửi lại cho”. Vì tin tưởng, chị M đồng ý đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, H ngồi nói chuyện với chị M một lúc, thấy chị M đi vào trong nhà, H liền rời khỏi cửa hàng rồi bắt xe ô tô buýt đi về phòng thuê trọ của mình. Số tiền trên, H đã trả tiền thuê phòng cho chị Trần Thị Nh hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đậu H còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2020, Nguyễn Đậu H, đi bộ từ nhà nghỉ của chị Trần Thị Nh ở khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đến cửa hàng hoa quả “Trà My” tại số 21 đường L, Khu phố 1, phường B, thị xã B của anh Nguyễn Anh D và chị Hoàng Thị M để trộm cắp tài sản. Khi đến, H gặp chị Cao Thị Lan Th là nhân viên bán hàng hoa quả rồi H đặt vấn đề với chị Th mua hoa quả phục vụ đám cưới. Do không có chủ cửa hàng nên chị Th cho H số điện thoại của chị Hoàng Thị M để thỏa thuận việc mua bán. Trong lúc nói chuyện điện thoại với chị M để trao đổi mua bán thì H thấy chị Th đang bận bán hàng cho khách nên H đi đến ngồi trên chiếc ghế tại vị trí thu ngân và dùng tay kéo ngăn tủ nhựa phía dưới bàn thu ngân thì thấy 01 chiếc túi xách nữ, da màu đen. H mở túi xách lấy trộm số tiền 250.000 đồng rồi bỏ túi xách vào chỗ cũ. H kéo tiếp ngăn tủ khác ra lấy trộm một cọc tiền được buộc dây cao su, bỏ vào trong túi quần và rời khỏi cửa hàng. Trên đường về, H lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng số tiền 2.275.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Số tiền trộm cắp được Hồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Nguyễn Đậu H còn khai nhận thực hiện thêm một vụ trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác nhưng chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Ba

Đồn xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đậu H theo Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 12/11/2020, Nguyễn Đậu H đi bộ đến quán cà phê “Mario” và gặp chị Trần Thị M ở khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. H giả vờ lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi nhờ chị L đổi thành tiền lẻ mục đích để biết vị trí bỏ tiền của quán nhưng chị L không đồng ý. Sau đó, H rời khỏi quán rồi khoảng 30 phút sau thì quay lại thì không thấy ai nên H đi vào quán mở ngăn kéo ra lấy trộm số tiền 840.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào ngày 11/12/2020, Nguyễn Đậu H đi đến cửa hàng nội thất “Long Huyền” thuộc khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Khi đến Hồng gặp chị Trần Thị H trú tại tổ dân phố 8, phường Q, thị xã B rồi tự giới thiệu tên là “Quyền” muốn đặt mua hàng nội thất. H giả vờ gọi điện thoại cho vợ rồi nói với chị H “Chiều vợ anh đến đặt cọc tiền thì chở số hàng nội thất trên về địa chỉ sau Tòa án thuộc khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn”. H tiếp tục giả vờ gọi điện cho một người khác để chị H nghe với nội dung là đợi xe khách để lấy hàng hóa từ nhà xe. Sau đó, H nói với chị H “Anh lấy bọc hàng mà bị thiếu tiền, em cho anh mượn 1.000.000 đồng rồi có chi chiều vợ anh đến gửi luôn”. Tin tưởng H nên chị H đã đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng, H cầm tiền rồi rời khỏi cửa hàng đi về nhà và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.177.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác định tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.177.000 đồng không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 03/3/2021 trả lại số tiền 177.000 đồng cho Nguyễn Đậu H và trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị M; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra xác định là vật chứng vụ án nên đã chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thị xã B để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị M đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm; bị hại anh Nguyễn Anh D và chị Hoàng Thị M không yêu cầu Nguyễn Đậu H phải trả lại số tiền 2.275.000 đồng đã trộm cắp, các bên cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự.

Trong vụ án này có chị Trần Thị Nh (Chủ nhà nghỉ nơi Nguyễn Đậu H thuê trọ) không biết số tiền 3.000.000 đồng Nguyễn Đậu H trả cho mình có từ việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã triệu tập nhắc nhở, giáo dục.

Những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại khách quan đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKSBD ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đậu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Đậu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đậu H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 3.177.000 đồng đã thu giữ từ Nguyễn Đậu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 03/3/2021, trả lại số tiền 177.000 đồng cho Nguyễn Đậu H và trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị M đã nhận số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), không yêu cầu gì thêm; bị hại anh Nguyễn Anh D và chị Hoàng Thị M không yêu cầu Nguyễn Đậu H phải trả lại số tiền 2.275.000 đồng đã trộm cắp; các bên cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Ngày 13 tháng 12 năm 2020, bị cáo đến cửa hàng bán đồ gỗ nội thất “Mai Bé” của chị Hoàng Thị M, bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Hoàng Thị M tổng số tiền 3.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/11/2020, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Anh D và chị Hoàng Thị M, chủ cửa hàng hoa quả “Trà My”, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 2.275.000 đồng; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Đậu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật, nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 263/2019/HS-ST ngày vào ngày 21/6/2019; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2020 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 341/GCN ngày 03/4/2020 của Trại Giam Đồng Sơn - Cục C10 Bộ công an. Bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tài sản chiếm đoạt của các bị hại không lớn, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo còn thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không hành nghề gì, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy số tiền 3.177.000 đồng đã thu giữ trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 03/3/2021 trả lại số tiền 177.000 đồng cho Nguyễn Đậu H và trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra không còn giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hoàng Thị M đã nhận số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), không yêu cầu gì thêm; bị hại anh Nguyễn Anh D và chị Hoàng Thị M không yêu cầu Nguyễn Đậu H phải trả lại số tiền 2.275.000 đồng đã trộm cắp; các bên cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này có chị Trần Thị Nh (Chủ nhà nghỉ nơi Nguyễn Đậu H thuê trọ) không biết số tiền 3.000.000 đồng mà Nguyễn Đậu H trả tiền thuê trọ cho mình là từ việc H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đậu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đậu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đậu H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đậu H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Nguyễn Đậu H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đậu H với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2021) để đảm bảo thi hành án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đậu H.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ 16GB nhãn hiệu San Disk Ultra không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn vào ngày 08 tháng 4 năm 2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đậu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2021 (Đối với những người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (Đối với những người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA;
- THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

